

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TUY HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 20/12/2022  
*Tranh chấp về ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Lê Siêng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Nghĩa và bà Đào Thị Ngâm

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Mai Lê Trúc Uyên – Thư ký TAND thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

***- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:*** ông Đặng Quốc Cường – Kiểm sát viên

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 380/2022/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2022/QĐXX-ST ngày 10 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Thị H - sinh năm 1993; HKTT: Đường N, phường X, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Hiện ở: thôn P, xã H1, thị xã Đ, Phú Yên. Có mặt.

Bị đơn: Phạm Đình C – sinh năm 1984; Địa chỉ: Đường N, phường X, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn Lê Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị H và anh C tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 07/9/2012, số 44/2012 tại UBND phường X, thành phố T. Sống hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cách đây khoảng 02 năm (cuối 2020) mâu thuẫn trầm trọng, anh C ghen tuông vô cớ, nhiều lần đe dọa đánh đập chị, chửi mắng xúc phạm chị, gia đình hai bên đã động viên nhưng anh C vẫn chứng nào

tật đó, không thay đổi; chị bỏ về nhà cha mẹ ở từ đó đến nay, không ai quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa. Nay chị H không còn tình cảm, cuộc sống hôn nhân đã không còn hạnh phúc nên yêu cầu giải quyết ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung Phạm Thị Mỹ H – sinh ngày 31/12/2012, và Phạm Thị Bảo C – sinh ngày 28/3/2016, cháu H hiện đang ở với anh C, cháu C đang ở với chị H. Yêu cầu giao cháu H cho anh C nuôi dưỡng, giao cháu C cho chị H nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bị đơn Phạm Đình C vắng mặt không cung cấp tài liệu chứng cứ và không có lời trình bày.

Tại phiên tòa: nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý, thu thập chứng cứ từ khi thụ lý đến khi xét xử tuân thủ đúng theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng khi tiến hành xét xử tại phiên tòa. Về nội dung: Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn; về con chung: có 02 con chung Phạm Thị Mỹ H – sinh ngày 31/12/2012, và Phạm Thị Bảo C – sinh ngày 28/3/2016; giao cháu H cho anh C nuôi dưỡng, giao cháu C cho chị H nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; về án phí: đương sự chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân phường X, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại phường X, thành phố T, Phú Yên, nên xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[1.2] Bị đơn được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Phạm Đình C, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân phường X cấp giấy chứng nhận kết hôn, số vào sổ 44, quyển 01/2012, ngày 07 tháng 9 năm 2012 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, từ cuối năm 2020 đến nay chị H bỏ về nhà cha mẹ ở, anh chị mạnh ai nấy lo, không ai quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị H, anh C đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Thị Mỹ H – sinh ngày 31/12/2012 (hiện đang ở với anh C), và Phạm Thị Bảo C – sinh ngày 28/3/2016 (hiện đang ở với chị H). Xét, chị H có nguyện vọng nuôi con chung Phạm Thị Bảo C, giao anh C tiếp tục nuôi dưỡng con chung Phạm Thị Mỹ H là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với thực tế và phù hợp nguyện vọng của con chung nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao con chung Phạm Thị Mỹ H cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Phạm Thị Bảo C cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

[2.4] Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị H. Chị Lê Thị H được ly hôn với anh Phạm Đình C.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Thị Mỹ H – sinh ngày 31/12/2012 (hiện đang ở với anh C), và Phạm Thị Bảo C – sinh ngày 28/3/2016 (hiện đang ở với chị H). Giao chị Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Thị Bảo C. Giao anh Phạm Đình C trực tiếp trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Thị Mỹ H. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn Lê Thị H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007581 ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- UBND P. X, TP. T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Phan Thị Lệ Siêng**

